

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

Số: 1535 /QĐ-MTS

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ-TKV

Căn cứ Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/8/2018 của Chính phủ về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số: 1106/QĐ-TKV ngày 19/6/2024 của TKV về việc Về việc thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số: 01/24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV (Công ty con của TKV) đến năm 2025 với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động để Công ty cổ phần Vật tư - TKV trở thành doanh nghiệp thành viên có trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại, từng bước đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp; phát triển bền vững, hài hòa với môi trường và người lao động; phát triển phù hợp với xu thế của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng mới.

2. Trong giai đoạn đến năm 2025, Công ty tiếp tục tập trung kinh doanh trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi mà Công ty có lợi thế. Tập trung mọi nguồn lực để tăng năng suất lao động, giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, mở rộng kinh doanh những lĩnh vực dịch vụ tạo ra giá trị gia tăng cao.

3. Công ty đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn, phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông, người lao động.

4. Giữ vai trò chủ đạo trong việc cung cấp các dịch vụ, sản phẩm phục vụ cho sản xuất, kinh doanh than của TKV, đặc biệt là cung ứng xăng dầu, dầu nhờn Cominlub.

II. ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025

1. Ngành nghề kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh chính: Cung ứng xăng dầu; cung ứng vật tư; sản xuất dầu nhờn; bốc xếp; vận tải thủy; vận tải bộ; may mặc bảo hộ lao động; bán buôn hóa chất công nghiệp; kho bãi và lưu trữ hàng hóa,

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành nghề chính và các ngành nghề kinh doanh khác: Được quy định tại Điều lệ Công ty.

c) Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm sau khi được TKV chấp thuận.

2. Kế hoạch sắp xếp doanh nghiệp, cơ cấu lại mô hình tổ chức quản lý Công ty đến năm 2025

a) Nguyên tắc sắp xếp, cơ cấu lại:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn.

- Cơ cấu lại nhưng đảm bảo không làm gián đoạn các hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hoạt động cung ứng nhiên liệu cho sản xuất than.

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, áp dụng các mô hình quản trị hiện đại phù hợp với chuẩn mực quốc tế và khu vực, áp dụng chuyển đổi số vào quản lý, điều hành và quản trị doanh nghiệp. Tiếp tục tối ưu hóa quy trình làm việc, phân cấp, phân quyền giữa công ty và đơn vị trực thuộc.

b) Kế hoạch tái cơ cấu doanh nghiệp, mô hình tổ chức quản lý:

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ nắm giữ của TKV tại Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

- Duy trì Chi nhánh của Công ty tại Hà Nội.

- Chấm dứt hoạt động các Xí nghiệp:

+ Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai;

+ Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả;

+ Xí nghiệp Vận tải xếp dỡ.

- Cơ cấu lại các bộ phận trực tiếp sản xuất, kinh doanh của 03 Xí nghiệp bị chấm dứt hoạt động thành các phòng, phân xưởng trực tiếp sản xuất trực thuộc Công ty:

+ Cơ cấu lại Phòng Kinh doanh xăng dầu, trạm cấp phát và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả thành Phòng xăng dầu Cẩm Phả trực thuộc Công ty.

+ Cơ cấu lại Phòng Kinh doanh xăng dầu, trạm cấp phát và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai thành Phòng xăng dầu Hạ Long trực thuộc Công ty.

+ Cơ cấu lại Phân xưởng Bốc xếp và Cảng của Xí nghiệp Vận tải xếp dỡ thành Phân xưởng Bốc xếp và Cảng trực thuộc Công ty.

+ Cơ cấu lại Phân xưởng vận tải thủy của Xí nghiệp Vận tải xếp dỡ thành Phân xưởng Vận tải thủy trực thuộc Công ty.

+ Cơ cấu lại Phân xưởng Vận tải bộ của Xi nghiệp Vật tư Cẩm Phả, bộ phận Vận tải bộ thuộc Xi nghiệp Vật tư Hòn Gai thành Phân xưởng Vận tải bộ trực thuộc Công ty.

+ Cơ cấu lại Phân xưởng Nhà máy sản xuất dầu nhờn, Phòng thí nghiệm của Xi nghiệp Vật tư Cẩm Phả thành Phân xưởng sản xuất dầu nhờn 12/11 trực thuộc Công ty.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Lãnh đạo Công ty:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, giám việc triển khai, thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025. Thực hiện các nội dung có liên quan theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

b) Kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh; trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh các nội dung tại Đề án do không thực hiện được theo Quyết định này do điều kiện khách quan, chủ động chỉ đạo rà soát, kiến nghị điều chỉnh Quyết định này phù hợp với quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư - TKV:

a) Xây dựng kế hoạch, lộ trình và chủ động triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025 theo thẩm quyền.

b) Thực hiện sắp xếp các đơn vị trực thuộc bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Quyết định này.

c) Chủ động quyết định về cơ cấu bộ máy tham mưu, tổ chức sản xuất (phòng ban, công trường, phân xưởng...) của đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật, định hướng của TKV và phù hợp điều kiện thực tế của đơn vị.

d) Chủ động triển khai các nội dung cơ cấu lại quản trị nội bộ theo định hướng tại Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại TKV đến năm 2025.

đ) Xây dựng phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với Đề án cơ cấu lại đã được phê duyệt; phương án tài chính để triển khai thực hiện nhiệm vụ chính được giao và xử lý các tồn tại về tài chính trong quá trình cơ cấu lại.

e) Trong trường hợp cần thiết điều chỉnh các nội dung tại Đề án do không thực hiện được theo Quyết định này do điều kiện khách quan, Giám đốc Công ty chủ động rà soát, trình Hội đồng quản trị kiến nghị điều chỉnh Quyết định này phù hợp với quy định của pháp luật.

f) Định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị tiến độ và kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty.

(Có Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; Trưởng các phòng công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4(e-copy);
- HĐQT, BKS, ĐU, CĐ ;
- Các phòng ban (e-copy);
- Lưu: VP, KH, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

ĐỀ ÁN
CƠ CẤU LẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
(Kèm theo Quyết định số: 1535 /QĐ-MTS ngày 20/6/2024 của Công ty)

Nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; bảo toàn, phát triển vốn; giảm đầu mối quản lý, giảm cấp trung gian, tinh gọn bộ máy; tăng năng suất lao động, đảm bảo việc làm, đời sống cán bộ công nhân viên; góp phần vào sự phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh, Công ty cổ phần Vật tư - TKV xây dựng và kính trình Tập đoàn Đề án cơ cấu lại Công ty, cụ thể như sau.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA CÔNG TY

1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 25/7/1960, Bộ trưởng Bộ công nghiệp nặng có Quyết định số 707/BCNNg thành lập Công ty Than Hòn Gai trên cơ sở 02 mỏ Hòn Gai và Cẩm Phả được thành lập từ tháng 12/1957. Hoạt động chính thức của các đơn vị thuộc Công ty Than Hòn Gai có hiệu lực kể từ ngày 01/8/1960 (ngày thành lập các mỏ, các nhà máy xí nghiệp). Ngành Vật tư Công ty Than Hòn Gai (tiền thân của Công ty cổ phần Vật tư - TKV ngày nay) cũng được chính thức thành lập ngày 01/8/1960.

Tháng 8/1965, Hội đồng Chính phủ quyết định thành lập Tổng công ty Than Quảng Ninh bao gồm các đơn vị: Công ty Than Hòn Gai, Công ty Than Cẩm Phả (hai đơn vị này tách ra từ Công ty Than Hòn Gai cũ), Mỏ Than Mạo Khê, Mỏ Than Vàng Danh, Công ty Xây lắp mỏ, các nhà máy nhiệt điện Uông Bí, Cột 5. Theo đó, Ngành Vật tư Công ty Than Hòn Gai đổi tên là Ngành Vật tư Tổng công ty Than Quảng Ninh.

Tháng 11/1969, Bộ Điện và Than có quyết định thành lập lại Công ty Than Hòn Gai. Sau đó năm 1970, Bộ cũng có quyết định đổi tên Công ty Vật tư thành Xí nghiệp Vật tư trực thuộc Công ty Than Hòn Gai.

Vào đầu năm 1982, Chính phủ có quyết định đổi tên Công ty Than Hòn Gai thành Liên hiệp các xí nghiệp Than Hòn Gai. Xí nghiệp Vật tư cũng được đổi tên là Xí nghiệp Vật tư, Liên hiệp Than Hòn Gai.

Ngày 15/10/1986, Bộ Mỏ và Than có Quyết định số 36 chia Liên hiệp Than Hòn Gai thành 3 công ty: Công ty Than Cẩm Phả, Công ty Than Hòn Gai và Công ty Cơ khí mỏ. Do đó, Xí nghiệp Vật tư cũng được chia ra 3 xí nghiệp gồm: Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Vận tải - Công ty than Hòn Gai, Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Vận tải Cẩm Phả - Công ty Than Cẩm Phả và Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Vận tải - Công ty Cơ khí mỏ.

Năm 1990, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả đổi tên thành Xí nghiệp Vật tư Vận tải và năm 1993 đổi thành Xí nghiệp Vật tư Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả. Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Vận tải - Công ty Than Hòn Gai đổi tên thành Xí nghiệp Vật tư Than Hòn Gai.

Tháng 5/1996, Chính phủ ban hành Nghị định 27/CP phê duyệt Điều lệ hoạt động của Tổng công ty Than Việt Nam, trong đó nâng cấp Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ, Công ty Than Cẩm Phả thành Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Than Việt Nam.

Tháng 9/1996, thành lập Chi nhánh Vật tư Hà Nội trực thuộc Công ty.

Tháng 2/1997, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Vật tư Than Hòn Gai. Sau đó đổi tên thành Xí nghiệp Vật tư Vận tải Hòn Gai trực thuộc Công ty.

Tháng 8/1997, Công ty tiếp tục thành lập các xí nghiệp trực thuộc gồm: Xí nghiệp Vận tải thủy; Xí nghiệp Xếp dỡ và Xí nghiệp Vật tư Vận tải Cẩm Phả.

Tháng 10/1997, tiếp nhận Xí nghiệp Sản xuất Hàng tiêu dùng từ Công ty Than Cẩm Phả và sát nhập Nhà máy Sản xuất Dầu nhờn 12-11 thành Xí nghiệp Sản xuất Hàng tiêu dùng và Dầu bôi trơn 12-11.

Từ tháng 12/2003, Xí nghiệp Vận tải và Đưa đón thợ mỏ tách khỏi Công ty để thành lập Công ty cổ phần.

Kể từ ngày 01/7/2010, thực hiện kế hoạch số 951/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty Vật tư Vận tải và Xếp dỡ - TKV được chuyển đổi thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ-Vinacomin.

Ngày 18/12/2013, thực hiện Quyết định số 2378/QĐ-HĐTV của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ-Vinacomin thành Công ty cổ phần Vật tư - TKV gồm 4 chi nhánh trực thuộc: Chi nhánh Hà Nội, Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả và Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ.

Ngày 01/05/2014, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ đồng với tên gọi là Công ty cổ phần Vật tư – TKV và hoạt động theo mô hình này đến nay.

Như vậy, Công ty cổ phần Vật tư – TKV hoạt động theo mô hình tổ chức có Cơ quan Văn phòng Công ty và các xí nghiệp trực thuộc từ năm 1997 đến nay.

2. Thông tin chung về Công ty

Tên gọi:

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Vật tư - TKV

- Tên tiếng Anh: Vinacomin - Materials Trading Joint Stock Company

- Tên viết tắt: MTS

Địa chỉ: Tổ 1, Khu 2, P. Hồng Hà, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3695 899

Fax: 0203 3634 899

E-mail: mts@vmts.vn

Website: <http://www.vmts.vn>

Công ty cổ phần Vật tư - TKV là doanh nghiệp hạch toán độc lập, do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 51%, các cổ đông khác nắm giữ 49% vốn điều lệ, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng.

Công ty hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn do chủ sở hữu đầu tư tại Công ty, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho người lao động và tích lũy đầu tư để phát triển bền vững.

Công ty được TKV giao nhiệm vụ làm hậu cần cho sản xuất kinh doanh than. Khách hàng tiêu thụ, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công ty chủ yếu là các đơn vị trong TKV. Công ty hiện nay đang hoạt động với các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính, mang lại doanh thu, việc làm bao gồm:

- Cung ứng xăng dầu
- Cung ứng vật tư
- Sản xuất dầu nhờn
- Bốc xếp
- Vận tải thủy
- Vận tải bộ
- May bảo hộ lao động

3. Cơ cấu tổ chức

Công ty được tổ chức theo mô hình gồm có Cơ quan Văn phòng Công ty và 4 chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc.

Các phòng Công ty bao gồm:

- Văn phòng Giám đốc
- Phòng Tổ chức Lao động
- Phòng Kế toán Tài chính
- Phòng Kế hoạch Đầu tư
- Phòng Kỹ thuật An toàn
- Phòng Vật tư
- Phòng Kinh doanh

Các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc bao gồm:

- Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả
- Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai
- Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ
- Chi nhánh Hà Nội

Trong đó:

- Cơ quan Văn phòng Công ty thực hiện chức năng quản lý điều hành chung. Tổng số lao động 95 người. Trụ sở tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp 5700100707.

- Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả thực hiện nhiệm vụ cung ứng xăng dầu (khu vực Cẩm Phả), cung ứng vật tư, sản xuất dầu nhờn, vận tải bộ. Tổng số lao động 294 người. Trụ sở tại phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp 5700100707-013, với các phòng ban, đơn vị:

- + Phòng Tổ chức Hành chính
- + Phòng Kế toán Thống kê
- + Phòng Kế hoạch Điều hành
- + Phòng Kỹ thuật An toàn
- + Phòng Kinh doanh xăng dầu
- + Phòng Kinh doanh Vật tư thiết bị
- + Phòng Thí nghiệm
- + Phân xưởng Vận tải bộ
- + Phân xưởng Nhà máy dầu sản xuất dầu nhờn
- + Các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu

- Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai thực hiện nhiệm vụ cung ứng xăng dầu (khu vực Hòn Gai), cung ứng vật tư, vận tải bộ. Tổng số lao động 110 người. Trụ sở tại phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp 5700100707-001, với các phòng ban, đơn vị:

- + Phòng Tổ chức Hành chính
- + Phòng Kế toán Thống kê
- + Phòng Kế hoạch Kỹ thuật An toàn
- + Phòng Kinh doanh xăng dầu
- + Phòng Kinh doanh Vật tư
- + Các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu
- + Trạm kinh doanh vận tải

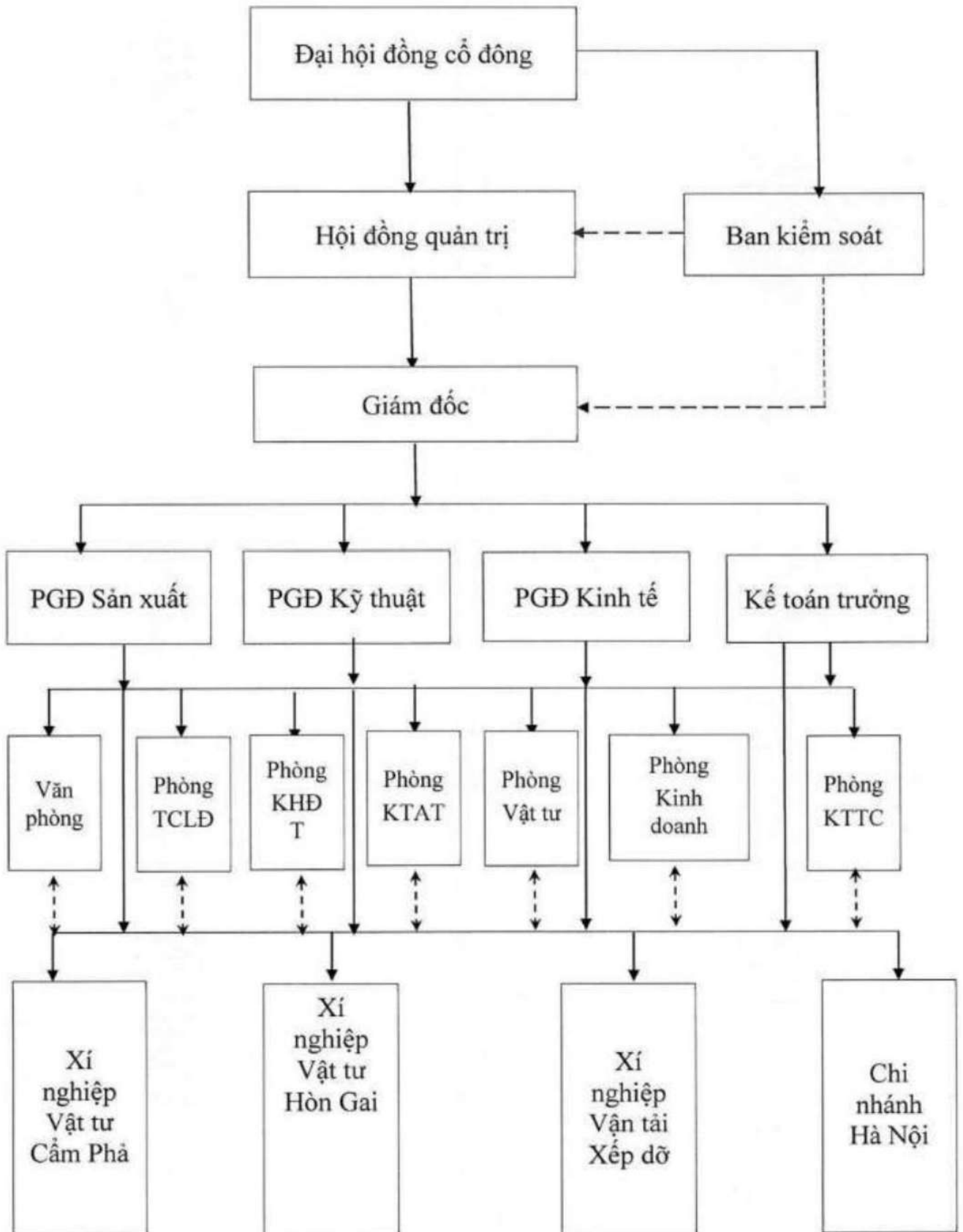
- Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ thực hiện nhiệm vụ bốc xếp, vận tải than đường thủy, tàu dầu. Tổng số lao động 164 người. Trụ sở tại phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp 5700100707-016, với các phòng ban, đơn vị:

- + Phòng Tổ chức Hành chính
- + Phòng Kế toán Thống kê
- + Phòng Kế hoạch tổng hợp
- + Phân xưởng Vận tải thủy
- + Phân xưởng Bốc xếp và Cảng

- Chi nhánh Hà Nội thực hiện nhiệm vụ cung ứng vật tư. Tổng số lao động 18 người. Trụ sở tại phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Mã số doanh nghiệp 5700100707-006.

Ghi chú: Số lượng 4 chi nhánh, xí nghiệp như trên được duy trì từ năm 2014 khi Công ty thực hiện cổ phần hóa đến nay (trước cổ phần hóa là 6 chi nhánh, xí nghiệp).

Sơ đồ tổ chức bộ máy hiện tại



4. Cơ cấu lao động và chất lượng nguồn nhân lực

Tổng số lao động hiện có của Công ty đến thời điểm 1/5/2024 là 681 người trong đó:

a. Phân theo loại hợp đồng lao động

- Không xác định thời hạn:	620 người
- Xác định thời hạn từ 12 - 36 tháng:	60 người
- Lao động thử việc:	01 người

b. Phân theo trình độ

- Trên đại học:	24 người
- Đại học:	276 người
- Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp:	25 người
- Cao đẳng nghề, trung cấp nghề:	41 người
- Công nhân kỹ thuật:	313 người
- Lao động phổ thông:	02 người

c. Phân theo cơ cấu

- Cán bộ lãnh đạo:	72 người
- Cán bộ đơn thuần:	85 người
- Công nhân phục vụ, phụ trợ:	70 người
- Công nhân trực tiếp sản xuất:	454 người

d. Phân theo giới tính

- Nam:	435 người
- Nữ:	246 người

5. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, 2022, 2023

Trong 3 năm qua, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đạt khá và ổn định. Giá trị sản xuất hàng năm trên 500 tỷ đồng, lợi nhuận trên 22 tỷ đồng và tiền lương bình quân của người lao động luôn đảm bảo từ 10 đến 12 triệu đồng/người/tháng. Có được kết quả trên là do được sự quan tâm giúp đỡ của Tập đoàn, sự hợp tác của các đơn vị trong TKV và đặc biệt là sự nỗ lực, cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

Mặc dù vậy, Công ty cũng đứng trước những khó khăn, thách thức không nhỏ như sản lượng các sản phẩm, dịch vụ và giá trị sản xuất không có sự tăng trưởng, một số còn giảm như cung ứng xăng dầu, cung ứng vật tư, tiêu thụ dầu nhờn Cominlub (dầu nhờn do Công ty sản xuất), bốc xếp... Những khó khăn, thách thức đó đòi hỏi Công ty phải có những giải pháp căn cơ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp bền vững.

**BIỂU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
NĂM 2021, 2022, 2023**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	TH 2022	TH 2023
1	Sản phẩm chủ yếu				
	- Xăng	1000 L	3.641	3.851	3.936
	- Dầu DO, FO	1000 L	217.300	207.023	186.269
	- Dầu mỡ nhờn	1000 L	1.836	1.866	1.528
	- Bốc xếp	tấn	2.595.974	2.292.273	2.043.118
	- Vận tải thủy	tấn	445.300	652.058	696.650
	- SX dầu nhờn	1000 L	4.410	4.473	3.985
2	Doanh thu	trđ	3.948.689	5.401.941	4.340.774
	- Kinh doanh VTTB	trđ	3.575.556	4.996.933	3.955.124
	- Bốc xếp	trđ	15.494	14.127	10.795
	- Vận tải thủy	trđ	34.200	37.905	34.742
	- SX dầu nhờn	trđ	255.145	269.271	249.045
	- Vận tải và DV khác	trđ	68.294	83.705	91.068
	- Doanh thu HĐTC, khác	trđ	2.678		
3	Giá vốn hàng bán ra	trđ	3.412.957	4.831.188	3.847.557
*	GV khác:		9.204	13.162	10.412
*	Giảm trừ DT		1.869	2.068	
4	Giá trị sản xuất	trđ	544.413	583.408	503.085
	- Kinh doanh VTTB	trđ	191.846	214.836	158.792
	- Bốc xếp	trđ	15.494	14.127	10.795
	- Vận tải thủy	trđ	29.520	31.720	28.441
	- SX dầu nhờn	trđ	254.043	267.854	248.275
	- Vận tải và DV khác	trđ	53.510	54.871	56.782
	Thu nhập HĐTC, khác		2.678	1.585	10.729
5	Tổng chi phí trong kỳ	trđ	513.008	548.209	481.315
6	Lợi nhuận	trđ	24.879	23.622	22.086
	Lao động bình quân	Người	785	735	711
	Tiền lương bình quân	trđ/ng/th	10,615	12,352	11,188

II. SỰ CẦN THIẾT CƠ CẤU LẠI CÔNG TY

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tìm tòi, đổi mới, sáng tạo nhằm mục tiêu phát triển doanh nghiệp bền vững, đảm bảo lợi ích của cổ động, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên. Trong các giải pháp để phát triển doanh nghiệp bền vững thì cơ cấu lại quản trị là một trong những giải pháp có vai trò quan trọng quyết định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Qua quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần thực hiện cơ cấu lại ở các cấp độ khác nhau, gần đây nhất năm 2014 Công ty thực hiện cổ phần hóa và sáp nhập một số xí nghiệp trực thuộc. Đến nay, trong bối cảnh môi trường kinh tế xã hội, môi trường kinh doanh có nhiều thay đổi, đòi hỏi Công ty phải thực hiện cơ cấu lại để thích ứng với những thay đổi đó, đặc biệt là xem xét mô hình tổ chức có các xí nghiệp trực thuộc còn phù hợp, phát huy hiệu quả trong điều kiện hiện nay hay không.

Một số lý do trọng yếu cần thực hiện cơ cấu lại Công ty:

1. Quy mô doanh nghiệp

Công ty cổ phần Vật tư – TKV là đơn vị hậu cần cho sản xuất, kinh doanh than của TKV, hoạt động trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề (cung ứng xăng dầu, cung ứng vật tư, sản xuất dầu nhờn, bốc xếp, vận tải thủy, vận tải bộ, may bảo hộ lao động). Tuy nhiên, giá trị sản xuất hằng năm của Công ty chỉ đạt trên 500 tỷ đồng, lợi nhuận trên 20 tỷ đồng và lao động hiện có là 681 người. Với quy mô doanh nghiệp như trên thì việc xây dựng một bộ máy quản lý tinh gọn là yêu cầu khách quan.

2. Sản lượng các sản phẩm, dịch vụ tăng trưởng không đồng đều

Như số liệu tại mục I, các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu mà Công ty cung cấp cho các đơn vị trong TKV như xăng dầu, vật tư phụ tùng, dầu mỡ nhờn, bốc xếp than đều giảm (sản lượng cung ứng dầu DO giảm từ gần 220 xuống còn gần 190 triệu lít/năm, dầu nhờn Cominlub do Công ty sản xuất giảm từ gần 4,5 xuống dưới 4,0 triệu lít/năm, bốc xếp giảm từ 2,6 xuống 2,0 triệu tấn/năm), riêng vận tải than đường thủy số đoàn sà lan giảm từ trên 20 đoàn xuống còn trên 10 đoàn do phương tiện cũ phải dừng hoạt động, thanh lý. Nguyên nhân giảm sản lượng, trước hết do diện khai thác than lộ thiên giảm dần để chuyển sang khai thác hầm lò, dẫn đến giảm tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhờn, vật tư phụ tùng; đối với lĩnh vực bốc xếp than, do lượng bốc xếp than bằng tàu không cầu tăng, bốc xếp bằng tàu có cầu giảm, đồng thời cơ chế đấu thầu dịch vụ bốc xếp, chia sẻ thị phần làm cho sản lượng bốc xếp than giảm; đối với vận tải than đường thủy, do các đoàn sà lan được đầu tư đã lâu, phương tiện cũ, nhỏ, vòng quay phương tiện thấp (do quá trình nhận, trả hàng kéo dài), số đoàn phương tiện hoạt động giảm mạnh nhưng không đầu tư thay thế được do hiệu quả dự án không đảm bảo.

3. Những hạn chế của mô hình tổ chức có các xí nghiệp trực thuộc

Công ty hoạt động theo mô hình tổ chức có các xí nghiệp trực thuộc từ năm 1997 đến nay. Trong thời kỳ đầu, mô hình này phù hợp vì Công ty có nhiều ngành nghề, địa bàn sản xuất kinh doanh trải rộng từ Mông Dương, Khe Chàm đến Hòn Gai, Uông Bí, với sản lượng, doanh thu, việc làm và quy mô sản xuất kinh doanh tăng trưởng cao, trong khi điều kiện giao thông, thông tin liên lạc chưa phát triển, nên mô hình này với các xí nghiệp đóng vai trò là đơn vị trực tiếp tổ chức sản xuất kinh doanh (hoạt động trên cơ sở phân cấp và ủy quyền của Công ty) là cần thiết.

Tuy nhiên, đến nay với quy mô doanh nghiệp nhỏ như trên, trong khi điều kiện giao thông, thông tin liên lạc, các công cụ quản lý phát triển và đặc biệt môi trường cạnh tranh ngày càng khó khăn thì việc duy trì cấp quản lý trung gian là các xí nghiệp không còn phù hợp, bởi các lý do sau.

- Nguồn lực phân tán, không tập trung để phát huy hiệu quả cao nhất: Các nguồn lực về con người, vốn và tài sản, phương tiện, thiết bị hiện nay của Công ty được giao cho các xí nghiệp trực tiếp khai thác sử dụng. Dẫn đến các nguồn lực bị chia nhỏ, không tạo ra sức mạnh chung cần thiết cho sự phát triển. Trong nhiều trường hợp xuất hiện hiện tượng thừa thiếu cục bộ tại các xí nghiệp do việc di chuyển, điều tiết giữa các xí nghiệp phải thông qua một quy trình thủ tục nhất định mất nhiều thời gian và bị trễ so với yêu cầu.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành thấp: Đây là một trong những hạn chế lớn nhất của mô hình có các xí nghiệp trực thuộc, do trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các chủ trương, các quyết định điều hành từ Công ty phải qua cấp quản lý trung gian (xí nghiệp) mới đi vào thực tiễn, dẫn đến luôn có độ trễ và trong nhiều trường hợp bị sai lệch thông tin, bị hiểu sai làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất. Ở chiều ngược lại, các vấn đề phát sinh trong sản xuất mà cần có ý kiến, quyết định của Công ty, cũng thường chậm được giải quyết hoặc giải quyết không sát, không phù hợp với thực tế.

- Tư cách pháp nhân của các xí nghiệp không đầy đủ: Qua quá trình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh cho thấy có nhiều vấn đề phát sinh trong thực tiễn (như việc dự thầu, ký hợp đồng đấu thầu, công tác đầu tư, quản lý đất đai, ký kết các hợp đồng kinh tế lớn, việc huy động vốn và các nguồn lực phục vụ sản xuất...) các xí nghiệp không giải quyết được mà phải được thực hiện ở cấp công ty do xí nghiệp không có tư cách pháp nhân đầy đủ.

- Bộ máy gián tiếp chồng chéo: Do mỗi xí nghiệp phải có một bộ máy riêng với đầy đủ ban lãnh đạo (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng) và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ (Phòng Tổ chức Hành chính, Kế toán Thống kê, Kế hoạch Điều hành và Kỹ thuật An toàn) để quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp, nên tính chung toàn Công ty, lao động gián tiếp có tỷ trọng khá cao so với tổng số lao động.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp lớn: Đây là hệ quả trực tiếp của mô hình tổ chức hiện nay bao gồm Cơ quan Văn phòng Công ty và các xí nghiệp, bởi mỗi văn phòng xí nghiệp hoạt động đi kèm với nó là các chi phí như chi phí lao động, điện, nước, thông tin liên lạc, lễ tân, vệ sinh môi trường, duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, khấu hao tài sản... Các chi phí này không thể cắt giảm khi còn duy trì bộ máy các xí nghiệp.

4. Tạo điều kiện để tinh giản lao động gián tiếp, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động

Khi thực hiện tái cơ cấu, Công ty sẽ lựa chọn, bố trí lại một số vị trí cán bộ để phù hợp với tình hình mới nhằm phát huy đúng năng lực, sở trường cán bộ, đồng thời cũng sẽ xây dựng lộ trình giảm dần tỷ lệ lao động gián tiếp nhằm tăng hiệu quả sử dụng lao động.

5. Tận dụng lợi thế của những tiến bộ khoa học công nghệ

Ngày nay, với điều kiện giao thông thuận lợi, thông tin liên lạc thông suốt và đặc biệt việc áp dụng công nghệ thông tin, số hóa vào quá trình sản xuất, quá trình quản lý, nên khoảng cách địa lý không còn là trở ngại đối với sản xuất, việc quản lý điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể dễ dàng thực hiện từ một đầu mối duy nhất.

III. PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI

1. Cơ sở pháp lý

Công ty cổ phần Vật tư – TKV là doanh nghiệp do TKV nắm giữ 51% cổ phần, hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan, có tư cách pháp nhân đầy đủ. Các chi nhánh, xí nghiệp hoạt động theo sự phân cấp và ủy quyền của Công ty, hạch toán phụ thuộc và không có tư cách pháp nhân đầy đủ. Do đó, việc thực hiện cơ cấu lại Công ty thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu (Đại hội đồng cổ đông) trên cơ sở các quy định của pháp luật, của Nhà nước và của TKV, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các văn bản sau.

- Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025.

- Công văn số 5999/TKV-TCNS ngày 7/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại TKV đến năm 2025.

- Công văn số 2125/TKV-TCNS ngày 16/4/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc cơ cấu lại quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

2. Nguyên tắc thực hiện

- Quán triệt các định hướng tại Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023.

- Giai đoạn đến năm 2025, không cơ cấu lại về tỷ lệ nắm giữ cổ phần của TKV tại Công ty (51%) do Công ty cổ phần Vật tư – TKV thuộc danh mục doanh nghiệp TKV giữ nguyên tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ được quy định tại Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn so với mô hình hiện tại.

- Không làm gián đoạn các hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hoạt động cung ứng nhiên liệu cho sản xuất than.

- Không làm mất việc làm của người lao động, giữ ổn định tâm lý và tăng thu nhập cán bộ công nhân viên.

- Công ty cổ phần Vật tư - TKV tiếp nhận và kế thừa toàn bộ tài sản, đất đai, hồ sơ tài liệu, quyền lợi, trách nhiệm trong việc thực hiện các hợp đồng, thanh toán các khoản nợ phải thu, phải trả của các xí nghiệp trực thuộc.

3. Kiện toàn mô hình tổ chức

Công ty sẽ thực hiện kiện toàn mô hình tổ chức, bao gồm:

(1) Giải thể các xí nghiệp trực thuộc, bao gồm:

- Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai

- Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả

- Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ

(2) Thành lập các phòng ban, phân xưởng, bao gồm:

- Phòng Xăng dầu Cẩm Phả (trên cơ sở Phòng Kinh doanh Xăng dầu, trạm cấp phát và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả).

- Phòng Xăng dầu Hạ Long (trên cơ sở Phòng Kinh doanh Xăng dầu, trạm cấp phát và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai).

- Phân xưởng Bốc xếp và Cảng (trên cơ sở Phân xưởng Bốc xếp và Cảng, Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ).

- Phân xưởng Vận tải thủy (trên cơ sở Phân xưởng Vận tải thủy, Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ).

- Phân xưởng Vận tải bộ (trên cơ sở Phân xưởng Vận tải bộ, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả và Bộ phận Vận tải bộ, Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai).

- Nhà máy Sản xuất Dầu nhờn 12/11 (trên cơ sở Phân xưởng Nhà máy sản xuất dầu nhờn và Phòng Thí nghiệm, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả).

(3) Đổi tên Văn phòng Giám đốc thành Văn phòng.

4. Mô hình tổ chức của Công ty sau cơ cấu lại

Ban lãnh đạo điều hành

1. Giám đốc

2. Các Phó giám đốc

3. Kế toán trưởng

Khối Đảng, đoàn thể

1. Chuyên trách Đảng

2. Chuyên trách Công đoàn

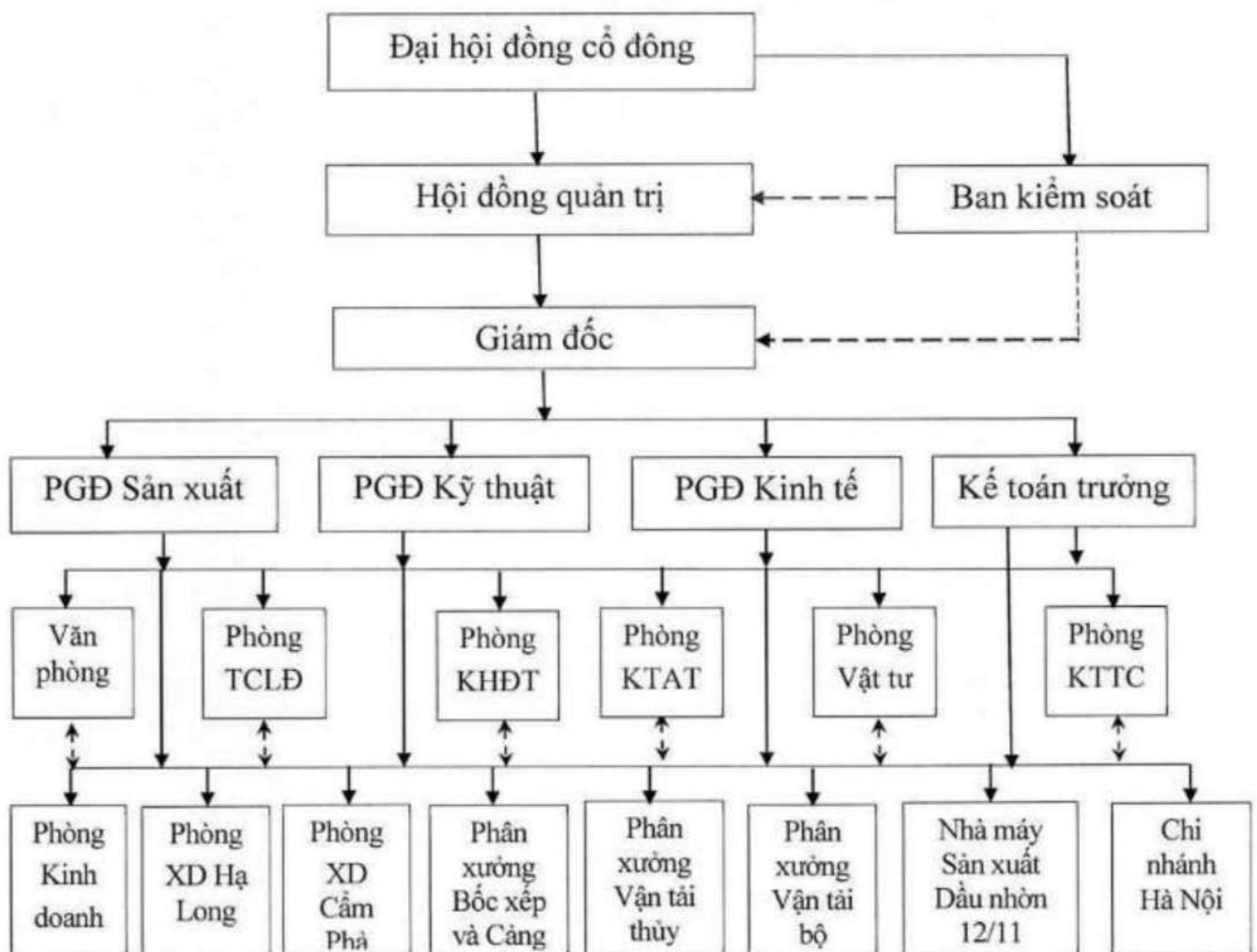
3. Đoàn thanh niên hoạt động không chuyên trách

Các phòng ban, đơn vị

1. Văn phòng
2. Phòng Tổ chức Lao động
3. Phòng Kế toán Tài chính
4. Phòng Kế hoạch Đầu tư
5. Phòng Kỹ thuật An toàn
6. Phòng Vật tư
7. Phòng Kinh doanh
8. Phòng Xăng dầu Hạ Long
9. Phòng Xăng dầu Cẩm Phả
10. Phân xưởng Bốc xếp và Cảng
11. Phân xưởng Vận tải thủy
12. Phân xưởng Vận tải bộ
13. Nhà máy Sản xuất Dầu nhờn 12/11
14. Chi nhánh Hà Nội

Ghi chú: Do nhu cầu của Công ty cần tiếp tục duy trì một bộ phận tại Hà Nội có chức năng kinh doanh, có con dấu riêng, ký được hợp đồng kinh tế theo ủy quyền của Công ty, phát hành được hóa đơn để trực tiếp kinh doanh tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh ngoài Quảng Ninh. Theo các quy định của pháp luật hiện hành thì bộ phận đó phải được tổ chức dưới hình thức Chi nhánh của Công ty, nên Công ty đề nghị được giữ nguyên Chi nhánh Hà Nội

Sơ đồ tổ chức bộ máy sau cơ cấu lại



Trong đó:

- Các phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng quản lý chuyên môn nghiệp vụ trong phạm vi toàn Công ty.

- Phòng Kinh doanh thực hiện chức năng trực tiếp kinh doanh dầu nhờn, vật tư, dịch vụ vận chuyển, may bảo hộ lao động và quản lý toàn bộ hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty.

- Phòng xăng dầu Hạ Long thực hiện chức năng quản lý kho và tổ chức cấp phát xăng dầu khu vực Hạ Long.

- Phòng xăng dầu Cẩm Phả thực hiện chức năng quản lý kho và tổ chức cấp phát xăng dầu khu vực Cẩm Phả.

- Phân xưởng Bốc xếp và Cảng thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất lĩnh vực bốc xếp than, hàng hóa khác và quản lý cảng.

- Phân xưởng Vận tải thủy thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất lĩnh vực vận tải than đường thủy nội địa và vận chuyển dầu đường thủy.

- Phân xưởng Vận tải bộ thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất lĩnh vực vận chuyển dầu, hàng hóa khác.

- Nhà máy Sản xuất Dầu nhờn 12/11 thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất dầu Cominlub, thí nghiệm dầu và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

- Chi nhánh Hà Nội tiếp tục thực hiện chức năng trực tiếp kinh doanh vật tư, tiêu thụ dầu Cominlub và các hàng hóa khác, dịch vụ khác tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh ngoài Quảng Ninh.

5. Sử dụng lao động và bố trí cán bộ của 3 xí nghiệp giải thể

Mục tiêu là đảm bảo ổn định việc làm, tiền lương, tâm lý cán bộ công nhân viên và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn khi thực hiện cơ cấu lại.

Nguyên tắc bố trí nhân sự:

- Công nhân trực tiếp, phụ trợ, phục vụ và nhân viên các phòng kinh doanh, các phân xưởng: Giữ nguyên vị trí việc làm hiện tại.

- Nhân viên gián tiếp các phòng chuyên môn nghiệp vụ (phòng Tổ chức Hành chính, Kế toán Thống kê, Kế hoạch Điều hành, Kỹ thuật An toàn) bố trí theo 4 hướng:

+ Làm nhân viên các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty.

+ Làm nhân viên các phòng kinh doanh và nhân viên phân xưởng.

+ Vận động nghỉ hưu sớm đối với những trường hợp lớn tuổi.

+ Số dôi dư làm công nhân trực tiếp.

- Cán bộ quản lý: sắp xếp bố trí theo năng lực, sở trường công tác và theo nguyên tắc chức danh tương đương (từ xí nghiệp về Cty giảm một cấp chức vụ):

+ Giám đốc, Phó giám đốc xí nghiệp làm Trưởng phòng, Quản đốc Cty.

+ Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Quản đốc xí nghiệp làm Phó trưởng phòng, Phó quản đốc Công ty.

+ Phó trưởng phòng, Phó quản đốc xí nghiệp làm nhân viên Công ty (giảm 29 cán bộ).

Sau đó, hằng năm sẽ thực hiện tinh giản lao động gián tiếp theo lộ trình.

**BẢNG HIỆN TRẠNG LAO ĐỘNG
TOÀN CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 1/5/2024**

STT	Phòng ban, phân xưởng	Tổng số	LĐ quản lý	LĐ công nghệ	LĐ phụ trợ	LĐ phục vụ
I	Cơ quan Văn phòng Công ty	95	55	30	2	8
	Đảng ủy, Công đoàn	4	4			
1	Văn phòng Giám đốc	16	8			8
2	Phòng Tổ chức Lao động	10	10			
3	Phòng Kế toán Tài chính	9	9			
4	Phòng Kế hoạch Đầu tư	8	8			
5	Phòng Kỹ thuật An toàn	9	9			
6	Phòng Vật tư	6	6			
7	Phòng Kinh doanh	33	1	30	2	
II	Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả	294	55	203	10	26
1	Phòng Tổ chức Hành chính	24	11			13
2	Phòng Kế toán Thống kê	11	11			
3	Phòng Kế hoạch Điều hành	8	8			
4	Phòng Kỹ thuật An toàn	13	9	4		
5	Phòng Kinh doanh xăng dầu	22	4	18		
6	Phòng Kinh doanh Vật tư thiết bị	12	1	10	1	
7	Phòng Thí nghiệm	9	2	7		
8	Phân xưởng Vận tải bộ	49	5	31	9	4
9	Phân xưởng Nhà máy dầu Cominlub	26	4	13		9
10	Các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu	120		120		
III	Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai	110	23	76	2	9
1	Phòng Tổ chức Hành chính	12	7			5
2	Phòng Kế toán Thống kê	7	7			
3	Phòng Kế hoạch Kỹ thuật An toàn	6	4	2		
4	Phòng Kinh doanh xăng dầu	8	2	6		
5	Phòng Kinh doanh Vật tư	15	1	14		
6	Các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu	48		46		2
7	Trạm kinh doanh vận tải	14	2	8	2	2
IV	Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ	164	22	129	2	11
1	Phòng Tổ chức Hành chính	9	3			6
2	Phòng Kế toán Thống kê	5	5			
3	Phòng Kế hoạch tổng hợp	11	8	1	2	
4	Phân xưởng Vận tải thủy	73	3	70		
5	Phân xưởng Bốc xếp và Cảng	66	3	58		5
V	Chi nhánh Hà Nội	18	2	16		
	Tổng số	681	157	454	16	54

**BẢNG DỰ KIẾN BỔ TRÍ LAO ĐỘNG
SAU CƠ CẤU LẠI**

STT	Phòng ban, phân xưởng	Tổng số	LĐ quản lý	LĐ công nghệ	LĐ phụ trợ	LĐ phục vụ
	Đảng ủy, Công đoàn	4	4			
1	Văn phòng	30	14			16
2	Phòng Tổ chức Lao động	16	16			
3	Phòng Kế toán Tài chính	19	19			
4	Phòng Kế hoạch Đầu tư	15	15			
5	Phòng Kỹ thuật An toàn	19	13	6		
6	Phòng Vật tư	19	13	6		
7	Phòng Kinh doanh	60	3	54	3	
8	Phòng Xăng dầu Cẩm Phả	171	6	158		7
9	Phòng Xăng dầu Hạ Long	61	4	52		5
10	Phân xưởng Bốc xếp và Cảng	68	5	58		5
11	Phân xưởng Vận tải thủy	79	5	70	2	2
12	Phân xưởng Vận tải bộ	65	9	39	11	6
13	Nhà máy Sản xuất Dầu nhờn 12/11	37	8	20		9
14	Chi nhánh Hà Nội	18	2	16		
	Tổng số	681	136	479	16	50

6. Quản lý, sử dụng trụ sở của 3 xí nghiệp sau giải thể

Khu đất	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Sử dụng sau giải thể xí nghiệp
Văn phòng Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	434,2	Làm Phòng Xăng dầu Hạ Long và một số bộ phận khác
Văn phòng Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	4.617,0	Làm Phòng Xăng dầu Cẩm Phả, bộ phận kinh doanh vật tư và một số bộ phận khác
Văn phòng Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	2.802,5	Làm Phân xưởng Bốc xếp và Cảng, Phân xưởng Vận tải thủy và các bộ phận khác

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY SAU CƠ CẤU LẠI

Xây dựng Công ty cổ phần Vật tư – TKV vững mạnh hơn, hoạt động hiệu quả hơn, có năng lực cạnh tranh cao hơn, trên cơ sở nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, sử dụng hợp lý tối ưu các nguồn lực (nhân lực, vốn, tài sản), đổi mới cơ chế quản lý, xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh, chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh năng động, nhiệt tình đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất.

Công ty tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ làm hậu cần cho sản xuất than, với các ngành nghề có lợi thế, thế mạnh, kinh nghiệm và truyền thống, bao gồm cung ứng xăng dầu, cung ứng vật tư, sản xuất dầu nhờn, bốc xếp, vận tải thủy, vận tải bộ, may bảo hộ lao động, đồng thời nghiên cứu mở thêm các ngành nghề mới có thị trường và có tính khả thi.

Về đầu tư phát triển, tính toán xây dựng các dự án đầu tư tập trung vào các thiết bị, phương tiện, dây chuyền sản xuất có công nghệ hiện đại, năng suất cao để mở rộng sản xuất, tăng năng suất lao động, như các đoàn sà lan vận chuyển than có tải trọng lớn 4.000 tấn đến 5.000 (dự kiến đầu tư từ 1 đến 2 đoàn/năm trong những năm tới) để thay thế các đoàn sà lan cũ, tải trọng thấp, cũng như đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin nhằm tự động hóa, số hóa khâu cấp phát nhiên liệu.

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực khắc phục những khó khăn, nắm bắt cơ hội, đổi mới nhận thức, nâng cao hiệu quả hoạt động, khai thác tối đa các thế mạnh, công nghệ, con người; xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản trị Công ty, từng bước xây dựng văn hóa Công ty; đưa Công ty phát triển mạnh và toàn diện trong vai trò làm hậu cần phục vụ cho sản xuất than.

Nghiên cứu phát triển đa dạng các sản phẩm dầu nhờn Cominlub, ưu tiên phát triển các sản phẩm đã có thị phần tiêu thụ cao và các sản phẩm có hàm lượng công nghệ, kỹ thuật cao sử dụng trong nhiều điều kiện sản xuất, thân thiện với môi trường; nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của thị trường ngoài ngành Than.

Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, quảng bá sản phẩm, dịch vụ của Công ty; mở rộng thị trường dịch vụ bốc xếp hàng hóa; thực hiện tốt chính sách chất lượng, giá cả hợp lý đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần; xây dựng kênh truyền thông bán hàng, chăm sóc khách hàng; phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động liên danh, liên kết trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận; thường xuyên cập nhật, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất; tiếp tục nghiên cứu đầu tư các phương tiện, thiết bị chuyên ngành hiện đại theo hướng phát triển, mở rộng, tăng năng suất, đồng thời đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ hiện có, Công ty sẽ rà soát lại các kênh phân phối, rà soát cơ chế kinh doanh, cơ chế khuyến khích tập thể, cá nhân bán được hàng, cũng như cơ chế chăm sóc khách hàng để tăng thị phần.

**BẢNG DỰ KIẾN MỘT SỐ CHỈ TIÊU SXKD
CHỦ YẾU SAU CƠ CẤU LẠI**

TT	CHỈ TIÊU	DVT	KH 2024 trước cơ cấu lại	DK TH 6 tháng đầu năm	KH 2024 sau cơ cấu lại	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028
1	Sản phẩm chủ yếu								
a	Dịch vụ cung ứng								
	- Xăng	1000 L	3.840	2.035	3.840	3.900	3.950	3.950	4.000
	- Dầu Diesel	1000 L	187.500	93.000	187.500	180.000	175.000	175.000	175.000
	- DN,MM	1000 L	1.555	740	1.500	1.450	1.400	1.350	1.350
b	Dịch vụ cảng								
	- Bốc xếp	tấn	2.500.000	1.200.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000
	- Vận tải thủy	tấn	500.000	350.000	700.000	700.000	700.000	700.000	700.000
c	Tiêu thụ dầu nhờn	1000 L	5.030	2.100	4.350	4.400	4.450	4.500	4.550
2	Tổng doanh thu	trđ	4.173.380	2.159.341	4.202.100	4.347.820	4.250.995	4.250.544	4.254.651
2.1	Kinh doanh VTTB	trđ	3.810.460	1.960.000	3.800.000	3.946.670	3.847.795	3.844.294	3.845.351
2.2	Dịch vụ cảng	trđ							
	- Bốc xếp	trđ	13.575	5.000	10.250	10.250	10.250	10.250	10.250
	- Vận tải thủy	trđ	26.470	19.250	38.500	38.500	38.500	38.500	38.500
2.3	Tiêu thụ dầu nhờn	trđ	273.522	129.091	265.350	268.400	271.450	274.500	277.550
2.4	Vận tải và DV khác	trđ	49.353	46.000	88.000	84.000	83.000	83.000	83.000
3	Giá vốn hàng bán ra	trđ	3.699.490	1.918.541	3.729.812	3.871.506	3.774.727	3.770.533	3.771.560
4	Giá trị sản xuất	trđ	473.894	240.800	472.288	476.314	476.268	480.011	483.091
4.1	Kinh doanh VTTB	trđ	110.974	65.000	117.235	119.064	116.162	116.161	116.191
4.2	Dịch vụ cảng	trđ			-				
	- Bốc xếp	trđ	13.575	5.000	10.250	10.250	10.250	10.250	10.250
	- Vận tải thủy	trđ	26.470	15.400	30.100	30.100	30.100	30.100	30.100
4.3	SX dầu nhờn	trđ	273.522	128.400	265.350	268.400	271.450	274.500	277.550
4.4	Vận tải và DV khác	trđ	49.353	27.000	49.353	48.500	48.306	49.000	49.000
5	Tổng chi phí trong kỳ	trđ	455.640	231.669	452.776	455.726	455.269	458.039	460.588
5.1	Chi phí trung gian	trđ	320.168	162.900	317.951	319.900	319.552	321.070	323.000
5.2	Giá trị gia tăng	trđ	135.472	68.769	134.825	135.826	135.717	136.969	137.588
	- Khấu hao TSCĐ	trđ	24.808	12.574	24.808	25.300	25.500	26.000	26.000
	- Tiền lương	trđ	97.189	49.395	96.917	97.726	97.717	98.469	99.088
	+ Tiền lương SXKD	trđ	95.202	48.401	94.930	95.739	95.730	96.482	97.101
	+ Tiền lương người quản lý	trđ	1.987	994	1.987	1.987	1.987	1.987	1.987
	- BHXH, YT, TN, CĐ	trđ	13.475	6.800	13.100	12.800	12.500	12.500	12.500
6	Lợi nhuận	trđ	18.250	9.131	19.512	20.587	20.999	21.971	22.502
7	Các chỉ tiêu về LĐTL								
	- Đơn giá tiền	1000d/GTSX	201		201	201	201	201	201
	- Lao động bình quân	người	700		680	660	650	650	650
	- Tiền lương bình quân	1000d/ng-th	11,570		11,877	12,339	12,528	12,624	12,704

V. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính

Công ty hiện nay đang hoạt động với các ngành nghề kinh doanh chính mang lại doanh thu, việc làm bao gồm:

- Cung ứng xăng dầu
- Cung ứng vật tư
- Sản xuất dầu nhờn
- Bốc xếp
- Vận tải thủy
- Vận tải bộ
- May bảo hộ lao động

2. Ngành nghề kinh doanh theo giấy phép kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
2	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
3	Xây dựng nhà để ở	4101
4	Xây dựng nhà không để ở	4102
5	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
6	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
7	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
8	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
10	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659 (Chính)
12	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
13	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
14	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
15	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17	Bốc xếp hàng hóa	5224
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
20	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
21	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
24	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25	Quảng cáo	7310
26	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
27	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
28	Bán buôn tổng hợp	4690
29	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
30	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
31	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32	Sửa chữa thiết bị điện	3314
33	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

3. Đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh

Sự cần thiết: Các sản phẩm, dịch vụ chính đều có chiều hướng suy giảm như trên, nên giá trị sản xuất hằng năm của Công ty không có sự tăng trưởng mà chỉ duy trì ở mức trên 500 tỷ đồng/năm, quy mô sản xuất kinh doanh không có điều kiện mở rộng. Do đó, Công ty đứng trước yêu cầu phải nghiên cứu, tìm kiếm thị trường, mở thêm các ngành nghề mới để có điều kiện tăng trưởng sản xuất, tăng trưởng doanh thu, giá trị sản xuất, tạo việc làm cho người lao động và phát triển bền vững doanh nghiệp.

Sau khi nghiên cứu tính khả thi đối với một số ngành nghề mới trong điều kiện thực tế của Công ty, Công ty báo cáo và kính đề nghị Tập đoàn xem xét thông qua để Công ty được đăng ký bổ sung các ngành nghề sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.	4669
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác.	5210

Cơ sở pháp lý của đề xuất:

- Công ty cổ phần Vật tư - TKV là Công ty cổ phần do TKV nắm giữ 51% vốn điều lệ, vì vậy cần có sự chấp thuận của TKV để người đại diện phần vốn biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Các ngành nghề Công ty đề xuất bổ sung dựa trên cơ sở doanh nghiệp được kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được TKV đồng ý Đề án cơ cấu lại, Công ty sẽ tiến hành triển khai các công việc sau đây.

(1) Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, dự kiến tổ chức ngày 20/6/2024.

(2) Làm thủ tục giải thể, đóng mã số thuế Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả và Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ theo quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được TKV đồng ý Đề án cơ cấu lại, Công ty sẽ tiến hành triển khai các công việc sau đây.

(1) Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, dự kiến tổ chức ngày 20/6/2024.

(2) Làm thủ tục giải thể, đóng mã số thuế Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả và Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ theo quy định của pháp luật.

(3) Kiện toàn tổ chức bộ máy để Công ty cổ phần Vật tư - TKV hoạt động theo mô hình mới **từ ngày 1/7/2024**.

(4) Bố trí, sắp xếp cán bộ công nhân viên các phòng, phân xưởng phù hợp với mô hình mới.

(5) Ban hành Điều lệ, Quy định chức năng nhiệm vụ các phòng ban, phân xưởng, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty theo mô hình tổ chức quản lý mới.

(6) Lập báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản tại thời điểm 30/6/2024.

(7) Thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh về việc chấm dứt hoạt động của các xí nghiệp trực thuộc.

(8) Thực hiện các công tác khác theo quy định của pháp luật, của Tập đoàn./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẢN VỐN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Đăng Phú

Số: 1536 /QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v chấm dứt hoạt động chi nhánh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số:
01/24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Quyết định số: 1535/QĐ-MTS ngày 20/6/2024 của HĐQT Công ty
về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Vật tư - TKV - Xí
nghiệp Vật tư Hòn Gai, kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024.

Mã số chi nhánh: 5700100707-001

Địa chỉ: Số 170, đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ
Long, tỉnh Quảng Ninh

Điều 2. Công ty cổ phần Vật tư - TKV kế thừa toàn bộ quyền lợi; chịu trách
nhiệm thực hiện các hợp đồng, thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác,
tiếp tục sử dụng lao động của Chi nhánh Công ty cổ phần Vật tư - TKV - Xí
nghiệp Vật tư Hòn Gai.

Điều 3. Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, phân
xưởng và Giám đốc Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Công đoàn (e-copy);
- Các PGĐ, KTT (e-copy);
- Các phòng ban, phân xưởng (e-copy);
- Các chi nhánh, xí nghiệp (e-copy);
- Lưu TCLĐ, VP, Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 1537/QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v chấm dứt hoạt động chi nhánh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số:
01/24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Quyết định số: 1535/QĐ-MTS ngày 20/6/2024 của HĐQT Công ty
về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Vật tư - TKV - Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả, kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024.

Mã số chi nhánh: 5700100707-013

Địa chỉ: Số 42, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Điều 2. Công ty cổ phần Vật tư - TKV kế thừa toàn bộ quyền lợi; chịu trách nhiệm thực hiện các hợp đồng, thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác, tiếp tục sử dụng lao động của Chi nhánh Công ty cổ phần Vật tư - TKV - Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả.

Điều 3. Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, phân xưởng và Giám đốc Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Công đoàn (e-copy);
- Các PGĐ, KTT (e-copy);
- Các phòng ban, phân xưởng (e-copy);
- Các chi nhánh, xí nghiệp (e-copy);
- Lưu TCLĐ, VT, Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 1538/QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v chấm dứt hoạt động chi nhánh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số:
01/24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
Căn cứ Quyết định số: 1535/QĐ-MTS ngày 20/6/2024 của HĐQT Công ty
về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Vật tư - TKV - Xí nghiệp Vận tải, Xếp dỡ, kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024.

Mã số chi nhánh: 5700100707-016

Địa chỉ: Tổ 19, khu Tây Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Điều 2. Công ty cổ phần Vật tư - TKV kế thừa toàn bộ quyền lợi; chịu trách nhiệm thực hiện các hợp đồng, thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác, tiếp tục sử dụng lao động của Chi nhánh Công ty cổ phần Vật tư - TKV - Xí nghiệp Vận tải, Xếp dỡ.

Điều 3. Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, phân xưởng và Giám đốc Xí nghiệp Vận tải, Xếp dỡ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Công đoàn (e-copy);
- Các PGĐ, KTT (e-copy);
- Các phòng ban, phân xưởng (e-copy);
- Các chi nhánh, xí nghiệp (e-copy);
- Lưu TCLĐ, VT, Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 1539 /QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v cơ cấu lại tổ chức sản xuất

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số:
01/24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Quyết định số: 1535/QĐ-MTS ngày 20/6/2024 của HĐQT Công ty
về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cơ cấu lại Phòng Kinh doanh Xăng dầu, các trạm kinh doanh dầu
và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả thành **Phòng Xăng
dầu Cẩm Phả** trực thuộc Công ty cổ phần Vật tư - TKV, kể từ ngày 1 tháng 7
năm 2024.

Điều 2. Phòng Xăng dầu Cẩm Phả thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy
định của Giám đốc Công ty.

Điều 3. Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, phân
xưởng và Giám đốc Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Công đoàn (e-copy);
- Các PGĐ, KTT (e-copy);
- Các phòng ban, phân xưởng (e-copy);
- Các chi nhánh, xí nghiệp (e-copy);
- Lưu TCLĐ, VP, Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 1540 /QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v cơ cấu lại tổ chức sản xuất

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số:
01/24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Quyết định số: 1535/QĐ-MTS ngày 20/6/2024 của HĐQT Công ty
về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cơ cấu lại Phòng Kinh doanh Xăng dầu, các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai thành **Phòng Xăng dầu Hạ Long** trực thuộc Công ty cổ phần Vật tư - TKV, kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024.

Điều 2. Phòng Xăng dầu Hạ Long thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định của Giám đốc Công ty.

Điều 3. Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, phân xưởng và Giám đốc Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Công đoàn (e-copy);
- Các PGĐ, KTT (e-copy);
- Các phòng ban, phân xưởng (e-copy);
- Các chi nhánh, xí nghiệp (e-copy);
- Lưu TCLĐ, VP, Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 1541/QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v cơ cấu lại tổ chức sản xuất

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số:
01/24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Quyết định số: 1535/QĐ-MTS ngày 20/6/2024 của HĐQT Công ty
về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cơ cấu lại Phân xưởng Bốc xếp và Cảng của Xí nghiệp Vận tải Xếp
dỡ thành **Phân xưởng Bốc xếp và Cảng** trực thuộc Công ty cổ phần Vật tư -
TKV, kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024.

Điều 2. Phân xưởng Bốc xếp và Cảng thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo
Quy định của Giám đốc Công ty.

Điều 3. Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, phân
xưởng và Giám đốc Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Công đoàn (e-copy);
- Các PGĐ, KTT (e-copy);
- Các phòng ban, phân xưởng (e-copy);
- Các chi nhánh, xí nghiệp (e-copy);
- Lưu TCLĐ, VP, Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 1542/QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v cơ cấu lại tổ chức sản xuất

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số:
01/24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Quyết định số: 1535/QĐ-MTS ngày 20/6/2024 của HĐQT Công ty
về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cơ cấu lại Phân xưởng Vận tải thủy của Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ
thành **Phân xưởng Vận tải thủy** trực thuộc Công ty cổ phần Vật tư - TKV, kể từ
ngày 1 tháng 7 năm 2024.

Điều 2. Phân xưởng Vận tải thủy thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy
định của Giám đốc Công ty.

Điều 3. Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, phân
xưởng và Giám đốc Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Công đoàn (e-copy);
- Các PGĐ, KTT (e-copy);
- Các phòng ban, phân xưởng (e-copy);
- Các chi nhánh, xí nghiệp (e-copy);
- Lưu TCLĐ, VP, Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 1543 /QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v cơ cấu lại tổ chức sản xuất

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số:
01/24/NQ-ĐHDCĐ ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Quyết định số: 1535/QĐ-MTS ngày 20/6/2024 của HĐQT Công ty
về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cơ cấu lại Phân xưởng Vận tải bộ của Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả và Trạm kinh doanh vận tải, Bộ phận cấp lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai thành **Phân xưởng Vận tải bộ** trực thuộc Công ty cổ phần Vật tư - TKV, kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024.

Điều 2. Phân xưởng Vận tải bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định của Giám đốc Công ty.

Điều 3. Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, phân xưởng, Giám đốc Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả và Giám đốc Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Công đoàn (e-copy);
- Các PGĐ, KTT (e-copy);
- Các phòng ban, phân xưởng (e-copy);
- Các chi nhánh, xí nghiệp (e-copy);
- Lưu TCLĐ, VP, Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 1544/QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v cơ cấu lại tổ chức sản xuất

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số:
01/24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Quyết định số: 1535/QĐ-MTS ngày 20/6/2024 của HĐQT Công ty
về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cơ cấu lại Phân xưởng Nhà máy sản xuất dầu nhờn và Phòng Thí nghiệm của Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả thành **Phân xưởng Sản xuất Dầu nhờn 12/11** trực thuộc Công ty cổ phần Vật tư - TKV, kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024.

Điều 2. Phân xưởng Sản xuất Dầu nhờn 12/11 thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định của Giám đốc Công ty.

Điều 3. Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, phân xưởng và Giám đốc Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Công đoàn (e-copy);
- Các PGĐ, KTT (e-copy);
- Các phòng ban, phân xưởng (e-copy);
- Các chi nhánh, xí nghiệp (e-copy);
- Lưu TCLĐ, VP, Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 1545 /QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chi trả tiền cổ tức năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021;

Căn cứ công văn số: 2345/TKV-KTTC ngày 24/4/2024 của TKV về việc Kế hoạch định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số: 01/24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chi trả tiền cổ tức năm 2023 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV, cụ thể như sau:

- | | |
|---------------------------|---|
| - Tên chứng khoán: | Cổ phiếu Công ty cổ phần Vật tư - TKV |
| - Loại chứng khoán: | Cổ phiếu phổ thông |
| - Mã chứng khoán: | MTS |
| - Ngày đăng ký cuối cùng: | 10/7/2024 |
| - Sàn giao dịch: | Sàn Upcom |
| - Mệnh giá giao dịch: | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| - Tỷ lệ thực hiện: | 7%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 700 đồng) |
| - Hình thức: | Bằng tiền |
| - Ngày thanh toán: | 25/7/2024 |

Điều 2: Giao Giám đốc Công ty tổ chức tiến hành các thủ tục chi trả tiền cổ tức cho các cổ đông theo quy định của Pháp luật.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc Công ty; Kế toán trưởng; Trưởng các phòng ban Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (e-copy);
- UBCK Nhà nước, SGDCK Hà Nội;
- HĐQT, BKS, ĐU, CĐ (e-copy);
- Các phòng ban (e-copy);
- Lưu: VP, KTTC, Thư ký Công ty.



Phạm Đăng Phú

Số: 1552 /QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV
Căn cứ công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tổng giám đốc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2024.

Căn cứ Quyết định số: 75/QĐ-MTS ngày 10/01/2024 của HĐQT Công ty về việc tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số: 01/24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Vật tư-TKV. (Có Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty xây dựng phương án điều hành sản xuất kinh doanh nội bộ và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả. Đồng thời tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn TKV và của Công ty.

Điều 4. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; Trưởng các phòng công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4(e-copy);
- HĐQT, BKS, ĐU, CĐ ;
- Các phòng ban (e-copy);
- Lưu: VP, KH, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Phụ lục số 01

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHKD 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1552 /QĐ-MTS ngày 20/6/2024 của HĐQT)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024
1	Sản phẩm chủ yếu		
a	Dịch vụ cung ứng		
	- Dầu Diesel, Xăng, dầu nhờn, mỡ máy	1000 L	192.895
b	Dịch vụ cảng		
	- Bốc xếp	Tấn	2.500.000
	- Vận tải Thủy	Tấn	500.000
c	Tiêu thụ dầu nhờn Cominlub	1000L	5.030
2	Doanh thu	Tr.đ	4.173.380
2.1	Kinh doanh VTTB		3.810.460
2.2	Dịch vụ cảng	Tr.đ	
	Bốc xếp	Tr.đ	13.575
	Vận tải thủy	Tr.đ	26.470
2.3	Sản xuất dầu nhờn	Tr.đ	273.522
2.4	Vận tải và dịch vụ khác	Tr.đ	49.353
3	Giá vốn lưu chuyển hàng hóa	Tr.đ	3.699.490
4	Giá trị sản xuất	Tr.đ	473.894
4.1	Kinh doanh VTTB	Tr.đ	110.974
4.2	Dịch vụ cảng		
	- Bốc xếp	Tr.đ	13.575
	- Vận tải thủy	Tr.đ	26.470
4.3	Sản xuất dầu nhờn	Tr.đ	273.522
4.4	Vận tải và dịch vụ khác	Tr.đ	49.353
5	Tổng chi phí trong kỳ	Tr.đ	455.640
5.1	Chi phí trung gian	Tr.đ	320.168
5.2	Giá trị gia tăng	Tr.đ	135.472
	- KH TSCĐ	Tr.đ	24.808
	- Tiền lương	Tr.đ	97.189
	+ Tiền lương SXKD	Tr.đ	95.202
	+ Tiền lương người quản lý	Tr.đ	1.987
	- BHXH, Y tế, TN, CĐ	Tr.đ	13.475
6	Lợi nhuận	Tr.đ	18.250
*	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%	12%
7	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động, tiền lương		
	- Đơn giá tiền lương	1000đ/GTSX	201
	- Lao động bình quân	Người	700
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	11.570
8	Nộp ngân sách	Theo quy định hiện hành	

Phụ lục số 02

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG CHỦ YẾU NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1552/QĐ-MTS ngày 20/6/2024 của HĐQT)

A. Kế hoạch sử dụng lao động

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
			Công nghệ	PTPV	Quản lý	
1	Lao động định mức	700	458	101	141	
	- Người quản lý công ty	5			5	
	- Người lao động	695	458	101	136	
2	Lao động tuyển mới	16	12		4	Tuyển thay thế
3	Lao động dự kiến 31/12/2024	700	458	101	141	

B. Kế hoạch sử dụng quỹ lương

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
1	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	97.189	
a	Người quản lý công ty	"	1.987	Hệ số 1,5 so với QĐ 1387/QĐ-TKV
	- Chủ tịch (kiêm TGD, GD)	"		
	- Giám đốc	"	445	
	- Phó giám đốc	"	1.183	Gồm 03 Phó GD
	- Kế toán trưởng	"	360	
b	Người lao động		95.202	
*	Phân theo lĩnh vực			
	- Sản xuất than	Tr.đồng		
	- Sản xuất khác	"	97.189	
2	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	11.570	
	- Người quản lý công ty		33.120	
	- Người lao động		11.415	

Số: 01/NQ-HĐQT-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn một số nội dung phiên họp số 01-Nhiệm kỳ III
của Công ty Cổ phần Vật tư -TKV

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021;

Căn cứ Quyết định số: 1101/QĐ-MTS ngày 29/04/2021 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV về việc ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/BB-HĐQT-MTS ngày 20/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV thông qua một số nội dung sau:

1. Về bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029:

Căn cứ kết quả bầu thành viên HĐQT khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Hội đồng quản trị thông qua kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029 đối với Ông Phạm Đăng Phú:

- Chức vụ hiện giữ: Người quản lý phần vốn, Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, thành viên Hội đồng quản trị Công ty khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029.

- Giữ chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029.

- Thời gian kể từ ngày: 20/6/2024.

2. Về việc biểu quyết thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị Công ty khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029:

Căn cứ kết quả bầu thành viên HĐQT khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Hội đồng quản trị thông qua kết quả biểu quyết thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị Công ty khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029 đối với Ông Nguyễn Thế Hùng:

- Chức vụ hiện giữ: Người đại diện của TKV tại Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị.


- Nhận nhiệm vụ: Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV khóa III nhiệm kỳ 2019÷2024).

- Thời gian kể từ ngày: 20/6/2024.



Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; Kế toán trưởng và các phòng, đơn vị liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nơi nhận: 
- Như điều 3 (e-copy);
- Đảng ủy (e-copy);
- Ban Kiểm soát (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú



Số: 1555 /QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công tác cán bộ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021;

Căn cứ Quy chế quản lý cán bộ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1668/QĐ-TKV ngày 4/10/2023 của Hội đồng thành viên TKV;

Căn cứ Công văn số 2288/TKV - TCNS ngày 23/4/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam về công tác cán bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT-MTS ngày 20/6/2024 của Hội đồng quản trị về việc phê chuẩn một số nội dung phiên họp số 01-khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng chí Nguyễn Thế Hùng là Người đại diện của TKV tiếp tục tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV theo quyết định cử Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV. Nhận nhiệm vụ thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị khóa III nhiệm kỳ 2024÷2029 Công ty, kể từ ngày 20/6/2024.

Điều 2. Lương, thưởng, phụ cấp và chế độ chính sách đối với đồng chí Nguyễn Thế Hùng ngang bằng với lương, thưởng, phụ cấp chế độ chính sách của Phó giám đốc Công ty là 13.632.000 đồng (bậc 2/2 Thành viên hội đồng quản trị, Bảng lương MTS 05.4 ban hành tại Quyết định số 3239/QĐ-HĐQT-MTS ngày 8/12/2022 của Công ty) do Công ty Cổ phần Vật tư - TKV chi trả. Sinh hoạt tại Văn phòng Công ty, công việc hoàn toàn độc lập, khách quan theo quy chế hiện hành.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, các Trưởng phòng, các phòng, đơn vị liên quan và ông Nguyễn Thế Hùng chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Tập đoàn TKV (b/c);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Các PGĐ, KTT (e-copy);
- Đảng uỷ, Công đoàn, ĐTN, CCB;
- Ông Nguyễn Thế Hùng (bản chính);
- Các phòng (e-copy);
- Lưu VT, TCNS (03), Thư ký (02).

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 1550 /TB-MTS

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc giới thiệu chức danh và chữ ký của Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Kính gửi: - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Quý cơ quan, đơn vị.

Ngày 20/6/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua Nghị quyết số 01/24/NQ-ĐHĐCĐ về việc bầu ông Phạm Đăng Phú là thành viên Hội đồng quản trị và giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT-MTS ngày 20/6/2024 của HĐQT Công ty. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty Cổ phần Vật tư - TKV (MTS) trân trọng giới thiệu chữ ký của Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty với các cơ quan, đơn vị để thuận tiện cho việc liên hệ công tác./.

MẪU CHỮ KÝ

Của Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBCKNN, Sở- GDCKHN(e-copy, b/c);
- Các đơn vị trong Công ty(e-copy);
- Lưu: VT, VP, Thư ký công ty.



Tô Thị Lam



**BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

Về việc bầu Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật tư - TKV ban hành kèm theo quyết định số: 1102/QĐ-BKS ngày 29/04/2021;

Căn cứ kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vật tư - TKV năm 2024.

I. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên công ty: Công ty cổ phần Vật tư - TKV.
- Trụ sở chính: Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, TP Hà Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tỉnh Quảng Ninh cấp.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP

- Thời gian: 11h 30' ngày 20 tháng 06 năm 2024;
- Địa điểm: Tại Phòng họp Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ

3.1. Các thành viên Ban kiểm soát có mặt:

- Ông Trần Thanh Tùng Thành viên
- Bà Phạm Thị Ngọc Bích Thành viên
- Ông Hoàng Kiên Thành viên

3.2. Các thành viên Ban kiểm soát vắng mặt: Không.

IV. NỘI DUNG THẢO LUẬN

4.1. Mục đích, chương trình và nội dung họp:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật tư - TKV nhiệm kỳ 2024 - 2029 thực hiện bầu Trưởng ban kiểm soát.



4.2. Các nội dung được thảo luận và thông qua tại cuộc họp:

*** Bầu Trưởng ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029:**

- Các thành viên Ban kiểm soát thống nhất đề cử Ông Trần Thanh Tùng giữ chức Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật tư - TKV. Ban kiểm soát thống nhất biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết:

+ Thành viên tán thành: 3/3 = 100%

+ Thành viên không tán thành: 0/3

V. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA

- Thống nhất bầu Ông Trần Thanh Tùng giữ chức Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật tư - TKV nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Cuộc họp kết thúc lúc 11h 40' cùng ngày.

CÁC THÀNH VIÊN NHẤT TRÍ THÔNG QUA VÀ KÝ TÊN

1. Ông Trần Thanh Tùng



Trần Thanh Tùng

2. Bà Phạm Thị Ngọc Bích



3. Ông Hoàng Kiên

